

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
5. Định hướng phát triển	10
6. Các rủi ro	11
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	12
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
2. Tổ chức và nhân sự.....	13
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	18
4. Tình hình tài chính.....	18
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	20
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	20
2. Tình hình tài chính.....	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	21
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	22
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	22
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	22
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	23
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	23
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	24
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	24
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	24
1. Hội đồng quản trị.....	24
2. Ban Kiểm soát	26
VI. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS.....	27
1. Thù lao, lợi ích của thành viên HĐQT, BKS.....	27
2. Giao dịch cổ phiếu của cổ động nội bộ và cổ đông lớn.....	27
3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	27
4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	27
VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	27
1. Ý kiến kiểm toán.....	27
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	27

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu	12
Bảng số 2: Cơ cấu chi phí.....	12
Bảng số 3: Danh sách Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý	13
Bảng số 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2019	17
Bảng số 5: Mức lương bình quân của người lao động	18
Bảng số 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	18
Bảng số 7: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu	18
Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 12/03/2020	19
Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm ngày 12/03/2020	19
Bảng số 10: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty.....	20
Bảng số 11: Tình hình tài sản	21
Bảng số 12: Tình hình nợ phải trả.....	21
Bảng số 13: Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.....	22
Bảng số 14: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	24
Bảng số 15: Các cuộc họp Hội đồng quản trị	25
Bảng số 16: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.....	26
Bảng số 17: Các cuộc họp Ban kiểm soát	26
Bảng số 18: Thù sao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.....	27

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	5
---	---

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty bằng Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH
- Tên công ty bằng Tiếng Anh: DONG ANH URBAN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Urenco Dong Anh.,Jsc
- Trụ sở chính: Đường 23B, Xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ đăng ký: 12.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 12.000.000.000 đồng
- Điện thoại: (024) 3883.6195 - (024) 3965.5442
- Fax: (024) 3965.6249
- Website: moitruongdonganh.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 24/1/1998 Xí nghiệp Môi trường đô thị Đông Anh được thành lập theo Quyết định số 450/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội trên cơ sở Đội cây xanh môi trường huyện Đông Anh với các nhiệm vụ chính:

- Quản lý và làm vệ sinh các công trình công cộng Thị trấn Đông Anh; thu gom, vận chuyển, phân loại, xử lý, chôn lấp, chế biến phế thải đô thị trên địa bàn huyện.
- Thực hiện theo hợp đồng các dịch vụ về vệ sinh môi trường, thu lệ phí vệ sinh công cộng theo quy định của Nhà nước.
- Quản lý, duy tu hệ thống thoát nước, hệ thống đèn đường chiếu sáng, bến bãi để xe của huyện.
- Quản lý, trồng, tỉa, chăm sóc vườn hoa, cây xanh.
- Phối hợp với chính quyền xã, thị trấn, các cơ quan, trường học, doanh nghiệp và các đơn vị khác trên địa bàn huyện vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện các quy định về trật tự vệ sinh công cộng; bảo vệ giữ gìn cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định của Nhà nước và Thành phố.

- Ngày 03/05/2013, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2787/QĐ-UBND về sáp nhập 05 Xí nghiệp Môi trường Gia Lâm, Từ Liêm, Thanh Trì, Sóc Sơn và Đông Anh trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện vào Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội;

- Ngày 01/07/2015, UBND huyện Đông Anh thực hiện bàn giao Xí nghiệp Môi trường đô thị Đông Anh cho Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, đổi tên thành Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị Đông Anh thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội theo Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 03/05/2013 của UBND Thành phố Hà Nội.

- Ngày 30/09/2015, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 4906/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị Đông Anh thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội.

- Ngày 10/08/2016, Công ty đã tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại tổ chức tài chính trung gian là Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.

- Ngày 15/02/2017, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty CP theo Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0107726267 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 02 năm 2017, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 17/02/2017 với số vốn điều lệ là 12.000.000.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính của công ty:

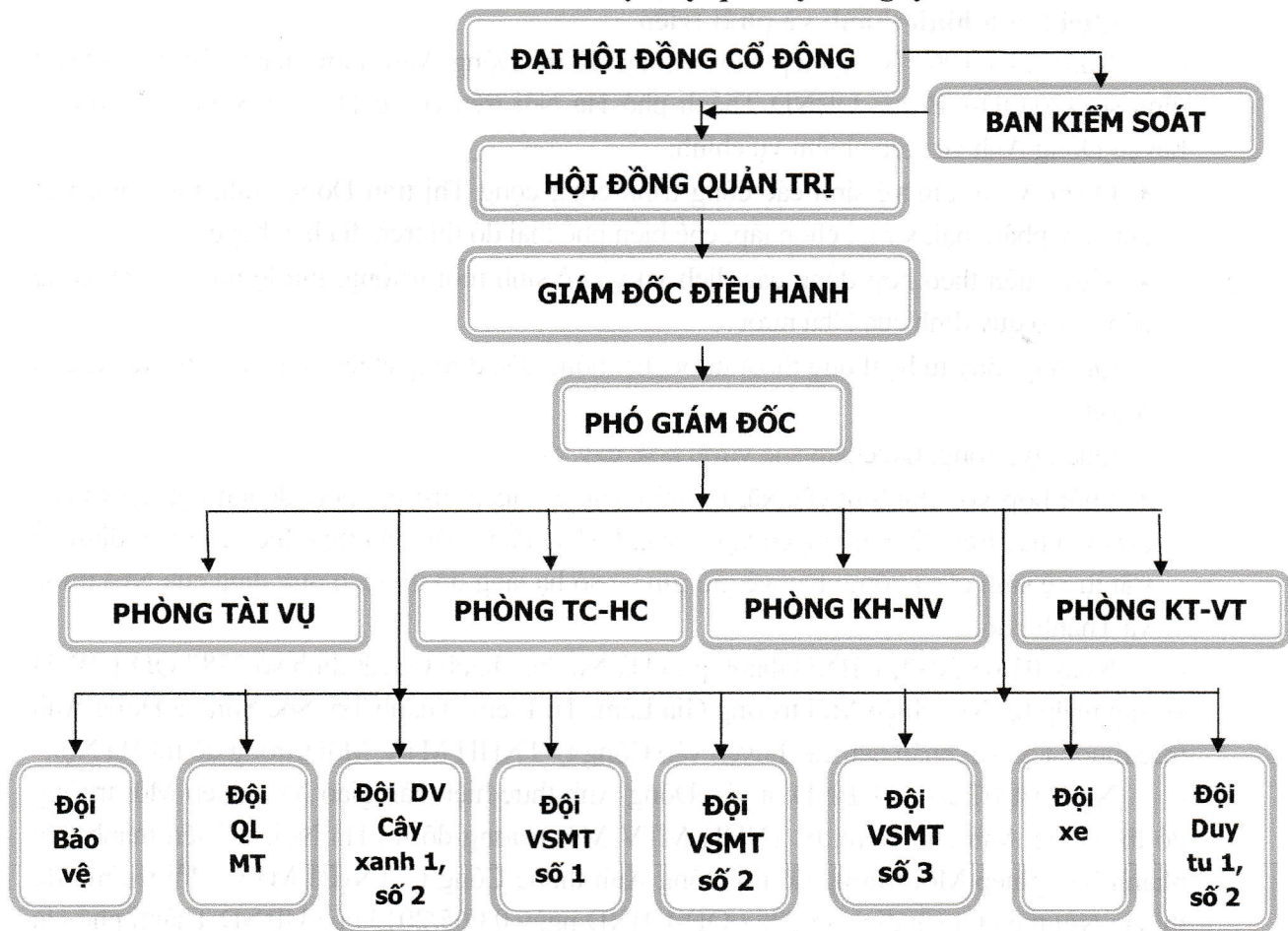
- Thu gom rác thải không độc hại
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại
- Thu gom rác thải độc hại

- Địa bàn hoạt động: Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: CTCP Môi trường đô thị Đông Anh)

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

- ❖ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác.
- ❖ **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- ❖ **Giám đốc điều hành:** là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
- ❖ **Phó Giám đốc:** là người giúp việc cho Giám đốc điều hành, được Giám đốc điều hành phân công phụ trách quản lý, điều hành các hoạt động chuyên trách của Công ty. Phó Giám đốc có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Quy chế nội bộ Công ty.

Các Phòng ban nghiệp vụ, Đội sản xuất của Công ty.

❖ **Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ**

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo trong các hoạt động dịch vụ vệ sinh môi trường, các dự án đầu tư; kiểm tra, xem xét tham mưu đề xuất các nhà thầu trong thực hiện nhiệm vụ Thành phố và Huyện giao; xây dựng các kế hoạch, phương hướng thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty nhằm hoàn thành khối lượng sản phẩm dịch vụ đô thị đặt hàng, đấu thầu do cấp trên giao.

- Chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch, giao kế hoạch và đồng thời giám sát đơn đốc thực hiện kế hoạch đã giao. Hàng ngày giám sát thực hiện của xe quét hút đường và nhật trình xe quét hút đường. Cán bộ chịu trách nhiệm kiểm tra lịch vận chuyển rác các cơ quan, đơn vị. Chịu trách nhiệm toàn bộ các hợp đồng Công ty đã giao cho, cá nhân nào để mất hợp đồng báo cáo kịp thời Ban lãnh đạo không để xảy ra trường hợp mất hợp đồng không có lý do chính đáng thì chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo theo quy chế.

- Trình ký các hợp đồng dịch vụ, đồng thời chủ động phối kết hợp với các cơ quan, đơn vị nắm bắt tình hình thực tế báo cáo với Ban lãnh đạo kịp thời.

- Phối kết hợp đội xe, phòng KTVT xây dựng nhật trình vận hành cho các xe chuyên dùng trên cơ sở thực tế, khoa học.

- Quản lý vận hành hệ thống định vị GPS giám sát các xe vận chuyển rác trường hợp lấy rác không đúng theo nhật trình hoặc vận chuyển rác ngoài Huyện, báo cáo Ban giám đốc để xử lý theo quy chế của Công ty.

- Soạn thảo và thẩm định nội dung các hợp đồng kinh tế ; kiểm tra, theo dõi việc thực hiện, tổng hợp các điểm lấy rác, kết hợp đội xe phân tuyến xe chạy đảm bảo lấy hết rác thải theo quyết định đấu thầu của Thành phố, Huyện và các hợp đồng đã ký mở rộng địa bàn VSMT giao cho Đội thực hiện.

- Hàng tuần phối kết hợp với các phòng đội liên quan của Công ty chủ động kiểm tra, giám sát, nghiệm thu nội bộ theo hồ sơ đảm bảo chất lượng, tiến độ. Hàng tháng, quý phối kết hợp với Ban Quản lý dự án và Đầu tư Xây dựng Huyện, các phòng chuyên môn của Huyện, nghiệm thu khối lượng theo hồ sơ đấu thầu của tháng, quý đồng thời hoàn thiện các thủ tục quyết toán với các phòng ban chuyên môn của Huyện.

- Căn cứ vào tình hình thực tế chủ động xây dựng kế hoạch thu giá dịch vụ đảm bảo đúng chỉ tiêu theo kế hoạch của cấp trên giao cho Công từ đó Ban lãnh đạo giao chỉ tiêu cho các phòng đội thực hiện. Hàng tháng cùng phòng Tài vụ báo cáo kết quả hoạt động thu dịch vụ tháng, quý, năm, phần đấu hoàn thành mức khoán của Công ty giao. Hàng tuần, hàng tháng phối kết hợp với phòng Tài vụ tổng hợp việc thực hiện thu phí vệ sinh của các phòng, đội để báo cáo Ban lãnh đạo kịp thời.

- Kết hợp với phòng KTVT, Đội xe đề xuất, xây dựng định mức giao khoán nhiên liệu cho các xe ô tô chuyên dùng và máy xúc của Công ty.

- Đề xuất xây dựng các định mức giao khoán cho phòng, đội trên cơ sở thực tế, đảm bảo khoa học, theo định mức của Thành phố và quy định của Nhà nước.

- Thực hiện các công việc khác khi Ban lãnh đạo yêu cầu.

❖ **Phòng Tổ chức - Hành chính**

- Soạn thảo các văn bản trực tiếp cho Ban lãnh đạo khi được yêu cầu, các nội quy, quy định, quy chế dân chủ, quy trình, quy phạm... Quản lý hồ sơ CB-CNV, công văn, máy tính, máy phô tô, mở sổ theo dõi công văn, các văn bản đến và đi;

- Quản lý, giám sát các bộ phận, cá nhân sử dụng, khai thác an toàn, hiệu quả và tiết kiệm trang thiết bị văn phòng, máy thông tin liên lạc. Kịp thời khắc phục sửa chữa sự cố đáp ứng yêu cầu công tác chung có chất lượng và đạt yêu cầu hiệu quả kinh tế;

- Lập kế hoạch dự trù BHLĐ, thực hiện cung ứng và phân phối chính xác, thường xuyên kiểm tra giám sát báo cáo Ban giám đốc tình hình sử dụng BHLĐ;

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện công tác quân sự-quốc phòng và dân quân tự vệ trong Công ty;

- Quản lý, theo dõi ngày công, nghỉ ốm, thai sản, nghỉ BHXH, nghỉ có lý do, không có lý do, nghỉ phép, bảng chấm công của các phòng đội;

- Trực tiếp quản lý và tiếp nhận hồ sơ của CB-CNV lao động, tham mưu cho Ban lãnh đạo rà soát các hồ sơ: CB-CNV lao động nghỉ hưu, chuyển công tác;

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Công ty, từ đó đề xuất phương án sử dụng và phân công lao động có hiệu quả tại từng bộ phận phòng, đội;

- Đề xuất việc thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN, đúng quy định với Ban giám đốc Công ty, đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho người lao động;

- Ghi nghị quyết các buổi họp giao ban;

- Phụ trách công tác đảm bảo vệ sinh chung trong nội bộ cơ quan.

❖ **Phòng Tài vụ**

- Tổ chức thực hiện đúng chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước;

- Chủ động xây dựng kế hoạch chi, thu hàng tháng, quý, năm và có trách nhiệm kiểm

tra đơn đốc phòng, đội trong Công ty thực hiện. Đảm bảo kịp thời kế hoạch tài chính để Công ty duy trì hoạt động bình thường;

- Đơn đốc viết hóa đơn chứng từ kịp thời đầy đủ, phối kết hợp phòng kế hoạch quyết toán kịp thời;
- Lập và kiểm tra biên bản thanh lý các hợp đồng, trên cơ sở đó hạch toán và thanh toán theo hợp đồng đã ký;
- Theo dõi và đơn đốc thu hồi công nợ, hạch toán đúng quy định các khoản tạm ứng, hoàn thành thanh toán tạm ứng sau 10 ngày kể từ khi công việc cần chi tạm ứng hoàn thành;
- Quyết toán tháng, quý, năm đúng thời gian quy định của Công ty và ngành quy định;
- Khảo sát và thẩm định giá sản phẩm vật tư hàng hóa, xây dựng giá thành các sản phẩm-gói dịch vụ;
- Chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo các công việc khác khi được giao.

❖ **Phòng Kỹ thuật vật tư**

- Xây dựng định mức kỹ thuật VSMT, tiêu hao nhiên liệu trên cơ sở các định mức của Nhà nước, giám sát việc thực hiện mức khoán theo quy định; đề xuất sửa đổi, bổ sung mức khoán khi có biến đổi;
- Phối kết hợp cùng các Đội sản xuất kiểm tra, sửa chữa xe ô tô, xe gom rác khi có sự cố hư hỏng;
- Chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo các công việc khác khi được giao.

❖ **Đội Dịch vụ cây xanh**

- Quản lý và tổ chức nhân lực trồng và chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, thảm hoa, cây lá màu, cây viền đảm bảo cây phát triển tốt.
- Hàng tháng thực hiện làm cỏ, xới gốc, bấm tỉa, bón phân, tưới nước đảm bảo thảm cây bằng phẳng, không có khoảng trống đối với cây trồng mảng thân đứng, cây viền, phun thuốc phòng trừ sâu bệnh, đảm bảo cây sinh trưởng, phát triển tốt, đẹp mỹ quan đô thị.
- Đảm bảo an toàn về người và phương tiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo các công việc khác khi được giao.

❖ **Đội xe**

- Phân tuyến xe chạy, đảm bảo vận chuyển hết rác trong ngày, vệ sinh tuyến phố sạch sẽ phong quang không để rác tồn đến ngày hôm sau;
- Kết hợp cùng công nhân tại từng điểm tập kết rác, nạp rác từ xe đẩy tay vào máng hứng, ép vào xe; thu gom, quét dọn rác rơi vãi lên xe; điều khiển xe đến điểm thu gom kế tiếp, tác nghiệp đến khi đầy rác; điều khiển xe về điểm đổ rác; cân xác định khối lượng rác và trọng tải xe, đổ rác tại điểm đổ rác theo quy định của bãi, rửa xe trước khi ra khỏi bãi; tiếp tục chu trình đến khi hết rác trên tuyến; hết ca vệ sinh phương tiện, để xe vào nơi quy định;
- Phun nước rửa đường đảm bảo theo yêu cầu;
- Đơn đốc, kiểm tra lái xe thực hiện đúng quy trình kỹ thuật khi vận hành phương tiện thiết bị, đảm bảo an toàn thiết bị trong khi vận hành. Trường hợp có hư hỏng xảy ra báo phòng Kỹ thuật vật tư cùng kiểm tra, xem xét, trình Ban lãnh đạo phương án sửa chữa,

thay thế;

- Thực hiện nhiên liệu theo đúng định mức quy định của từng loại xe;
- Chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo các công việc khác khi được giao.

❖ **3 Đội VSMT số 1, 2, 3**

- Tổ chức phân công lao động trong Đội để thực hiện duy trì VSMT tại các tuyến phố đảm bảo vệ sinh môi trường; Đảm bảo an toàn về người và phương tiện, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ đặt hàng, đấu thầu đảm bảo đủ thời gian lao động theo yêu cầu (trường hợp có lệnh điều động đột xuất thời gian lao động có thể kéo dài hơn); chấp hành chế độ BHLĐ nghiêm túc và đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn giao thông. Ngoài khối lượng giao khoán đồng thời nhặt túi ni lông và quét lá cây theo tuyến đường được giao đảm nhận.

❖ **Đội Quản lý & Dịch vụ môi trường**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác VSMT tại 156 thôn làng, các tổ, khối phố Thị trấn, các cơ quan trên địa bàn Huyện đảm bảo vệ sinh sạch sẽ không để rác tồn đến ngày hôm sau. Thường xuyên báo cáo mỗi cuộc họp giao ban sáng thứ 2 đầu tuần đồng thời báo cáo giám đốc điều hành phụ trách. Trường hợp Ban lãnh đạo phát hiện các điểm rác tồn đọng mà không báo cáo thì Đội chịu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ.
- Phối kết hợp với đội xe, 03 Đội VSMT, đội DV Cây xanh, Đội Duy tu kiểm tra công tác duy trì VSMT đảm bảo sạch sẽ, chất lượng hiệu quả theo hồ sơ đặt hàng, đấu thầu của thành phố và Huyện yêu cầu

❖ **Đội Duy tu**

- Quản lý, kiểm tra các tuyến đường trong hồ sơ đặt hàng, đấu thầu của và Thành phố và Huyện khi có đất, cát, chất thải phế liệu rơi vãi, báo cáo với Ban lãnh đạo Công ty cùng Phòng QLĐT Huyện, phòng KH-NV Công ty để xác nhận khối lượng phế thải, tổ chức nhân lực thực hiện thu dọn phế thải, đảm bảo an toàn giao thông và VSMT trên các tuyến đường.
- Phân công các nhóm trong đội thật khoa học, hiệu quả hàng tuần báo cáo kết quả thực hiện trong tuần trước hội nghị giao ban, đánh giá kết quả thực hiện của từng nhóm.
- Chủ động phối hợp với phòng KH-NV kiểm tra lòng đường, vỉa hè và hệ thống thoát nước khu Trung tâm thương mại, đường Lê Hữu Tựu, các khu tái định cư và một số tuyến khác được giao. Tổ chức duy trì duy tu nạo vét đất cát dưới lòng đường, vỉa hè và hệ thống thoát nước các tuyến đường được giao theo hồ sơ đặt hàng, đấu thầu.

❖ **Đội bảo vệ**

- Bảo vệ kho tàng, tài sản, thiết bị dụng cụ làm việc và phương tiện của CB-CNV lao động trong Công ty;
- Trân trọng, niềm nở chào mời khách văn minh, lịch thiệp khi khách đến giao dịch và làm việc tại Công ty. Hướng dẫn CB-CNV và khách để phương tiện đúng nơi quy định. Liên hệ với các phòng, đội khi khách cần làm việc, đối với khách cần gấp Ban lãnh đạo phải điện thoại báo cáo được sự đồng ý của Ban lãnh đạo mới cho lên gặp.
- Hàng ngày có sổ giao nhận xe ô tô với lái xe, hết ca ghi nhận xét của ca mình trực và giao lại sổ ghi ca trực cho ca trực sau có ký nhận. Trong ca trực để mất tài sản của Công ty không có lý do chính đáng thì phải chịu kỷ luật và bồi hoàn giá trị tài sản theo

giá trị hiện hành, thường xuyên kiểm tra lau chùi bảo dưỡng, dụng cụ phòng cháy chữa cháy của Công ty.

4.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, xây dựng chiến lược phát triển công ty, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tìm kiếm khách hàng tại khu vực doanh nghiệp, khu công nghiệp có nhu cầu kiểm soát ô nhiễm, tái chế và quản lý tài nguyên, sản xuất thiết bị, công nghệ.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị hiện có, đầu tư trang bị thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong cơ chế quản lý mới trên địa bàn huyện Đông Anh.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược kinh doanh hiện nay của Công ty là đa dạng hóa các loại hình dịch vụ theo hướng hiện đại hóa, phù hợp với xu thế của thị trường trong nước, cũng như quy hoạch phát triển của ngành Môi trường Đô thị ngày càng tiên tiến hơn, đồng thời mở rộng sang các ngành nghề lĩnh vực có tiềm năng phát triển và có sự tương đồng với hoạt động hiện tại của Công ty.

Đổi mới công tác quản trị, thu hút thêm đầu tư nguồn vốn bên ngoài, nâng cao tính tự chủ và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Thực hiện cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận.

Đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm.

Giữ vững địa bàn đang hoạt động duy trì vệ sinh môi trường, tưới nước rửa đường, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, vườn hoa, công viên; cấp thoát nước, duy trì hệ thống điện chiếu sáng, quản lý duy tu các tuyến đường được giao.

Mở rộng và phát triển sang các địa bàn ngoài huyện Đông Anh.

Giữ vững những hợp đồng, những lĩnh vực dịch vụ truyền thống đang thực hiện: vệ sinh, thu gom vận chuyển rác thải độc hại và không độc hại; trồng chăm sóc, bán cho thuê cây xanh, cây cảnh...

Từng bước khai thác thêm một số lĩnh vực dịch vụ theo ngành nghề kinh doanh như: Dịch vụ vệ sinh làm sạch nhà cửa, văn phòng, trụ sở, công trình công cộng, cải tạo môi trường sinh thái. Sản xuất kinh doanh các sản phẩm hàng hóa từ nguồn phế thải: tái chế, tái sử dụng phế thải. Thiết kế sân vườn, cây xanh cây cảnh, cây bóng mát. Sản xuất, bán và cho thuê dụng cụ môi trường. Thực hiện cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật; Nghiên cứu đầu tư lĩnh vực xử lý chất thải lỏng, lò đốt rác sinh hoạt, xử lý chất thải xây dựng...theo ngành nghề ĐKKD;

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Sạch – Xanh – Sạch – Đẹp trên địa bàn huyện Đông Anh.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro kinh tế

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, cũng như hoạt động của thị trường tài chính, tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Nền kinh tế thế giới trong năm 2019 tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và các vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Tuy nhiên trong các tháng cuối năm 2019, các nguy cơ từ việc kinh tế Mỹ suy thoái đã giảm đi, cùng với khả năng thương mại Mỹ - Trung đã đạt được thỏa thuận cho thấy các dấu hiệu lạc quan hơn đối với kinh tế thế giới trong năm 2020.

Kinh tế khu vực châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm qua được coi là một điểm sáng đáng chú ý với GDP tăng trưởng 7,02%, vượt mục tiêu 6,6-6,8% của Quốc hội đề ra. Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Mức tăng trưởng tuy thấp hơn mức tăng 7.08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017.

Năm 2020 được dự báo sẽ là một năm khả quan đối với nền kinh tế Việt Nam. Các chỉ số vĩ mô sẽ tiếp tục ổn định, lạm phát và tỷ giá vẫn ở mức kiểm soát được trong khi đầu tư vào cơ sở hạ tầng được gia tăng và lãi suất có cơ hội điều chỉnh giảm. Tuy nhiên, dịch bệnh do chủng mới của virus corona (nCoV) đã ảnh hưởng rất lớn tới toàn nền kinh tế nói chung. Hệ quả không chỉ ảnh hưởng đến du lịch, hàng không, mà hoạt động sản xuất có thể bị trì trệ, thương mại bị hạn chế, kế tiếp là ảnh hưởng xấu lên các ngành nông nghiệp, bán lẻ và dòng vốn đầu tư quốc tế. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sẽ có thể bị ảnh hưởng lớn trong năm 2020.

Năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty trong lĩnh vực môi trường đô thị sẽ gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm. Lĩnh vực vệ sinh công cộng chuyển sang cơ chế đấu thầu để lựa chọn nhà thầu có chất lượng tốt nhất, giá cả thấp nhất, tăng độ cạnh tranh và tiết kiệm chi phí ngân sách Nhà nước. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải đổi mới nâng cao chất lượng, cơ giới hóa tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh. Nếu doanh nghiệp không thay đổi sẽ mất việc làm dẫn đến tình trạng khó khăn.

Thêm vào đó, vấn đề bảo vệ môi trường hàng năm luôn được các cơ quan Trung ương, các Bộ, các Ban ngành quan tâm và thường xuyên có các hướng chỉ đạo tới các bộ phận ở cấp dưới, các doanh nghiệp trong ngành nâng cao ý thức giữ gìn và cải tạo môi trường nên cơ hội để các doanh nghiệp ngành môi trường phát triển các dịch vụ của mình là rất lớn.

6.2. Rủi ro về pháp luật

Là một công ty cổ phần đại chúng đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống đăng ký giao dịch Upcom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Bên cạnh đó, do Công ty hoạt động trong lĩnh vực công ích nên chịu ảnh hưởng nhiều của

chính sách, điều chỉnh của Nhà nước. Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật.

6.3. *Rủi ro đặc thù*

Giá cả nguyên vật liệu là nhân tố tác động trực tiếp tới chi phí và lợi nhuận của Công ty, chi phí nguyên vật liệu sử dụng trong hoạt động của công ty tăng nhanh, trong khi giá thành sản phẩm, dịch vụ và đơn giá thực hiện phụ thuộc vào khung quy định của các cơ quan ban ngành đối với các dịch vụ công ích. Những mức giá này thường không theo kịp với mức tăng trong chi phí đầu vào của Công ty và sẽ gây ảnh hưởng tới lợi nhuận.

Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường đô thị, Công ty chịu tác động trực tiếp của yếu tố khí hậu. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp sẽ làm ảnh hưởng đến việc tiếp nhận và xử lý rác thải, gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của công ty.

6.4. *Rủi ro khác*

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, công ty phải thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro,...

II. **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

1.1. *Cơ cấu doanh thu*

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị (triệu đồng)	% so với DTT	Giá trị (triệu đồng)	% so với DTT
Doanh thu dịch vụ vệ sinh môi trường	41.357	77,58	36.389	74,62
Doanh thu dịch vụ khác	11.950	22,42	12.378	25,38
Cộng	53.307	-	48.767	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Môi trường đô thị Đông Anh)

1.2. *Cơ cấu chi phí*

Bảng số 2: Cơ cấu chi phí

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
----------	----------	----------

	Giá trị (Triệu đồng)	% so với DTT	Giá trị (Triệu đồng)	% so với DTT
Giá vốn hàng bán	41.187	77,26	39.303	80,59
Chi phí tài chính	1.529	2,87	1.388	2,85
Chi phí bán hàng	502	0,94	-	-
Chi phí quản lý DN	7.254	13,61	7.719	15,83
Chi phí khác	2,845	0,005	81	0,17
Tổng chi phí	50.475	94,69	48.491	99,43
Doanh thu thuần	53.307	100	48.768	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Môi trường đô thị Đông Anh)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Bảng số 3: Danh sách Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tiến Đông	Giám đốc điều hành Công ty
2	Đào Đình Đức	Phó Giám đốc Công ty
3	Phạm Ngọc Tùng	Phó Giám đốc Công ty
4	Nguyễn Thạch Tụy	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch của Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý

❖ Ông Nguyễn Tiến Đông – Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Tiến Đông
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01 tháng 01 năm 1969
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không
- Số CMND: 011900323 Ngày cấp: 18/01/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: Số nhà 26 khu phố Vân Trì Xã Vân Nội, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
Từ T9/1999 đến T9/2004	Công nhân điện của XN Môi trường đô thị Đông Anh
Từ T10/2004 đến T9/2005	Đội trưởng Đội Dịch vụ của XN Môi trường đô thị Đông Anh
Từ T10/2005 đến T9/2006	Phó phòng Kế hoạch Nghiệp vụ của XN Môi trường đô thị Đông Anh
Từ T10/2006 đến T12/2006	Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư của XN Môi trường đô

	thị Đông Anh
Từ T1/2007 đến T7/2015	Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ của XN Môi trường đô thị Đông Anh
Từ T8/2015 đến T12/2016	Phó giám đốc của Chi nhánh XN Môi trường đô thị Đông Anh
Từ T1/2017 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công Ty CP Môi trường đô thị Đông Anh,

- Sở hữu cổ phiếu của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 39.600 cổ phần, chiếm 3,3% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu cho Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội: 123.000 cổ phần, chiếm 10,25% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:
 - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
 - Mối quan hệ: Đại diện sở hữu vốn
 - Số lượng cổ phần nắm giữ: 612.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao Thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với công ty: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Đào Đình Đức – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Đào Đình Đức
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09 tháng 03 năm 1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Khu phố Vân Trì, Vân Nội, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội
- Số CMND: 011684303 Ngày cấp: 07/12/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế kỹ thuật
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
Từ T1/1985 đến T10/1992	Cán bộ tổ chức- Cửa hàng trưởng C.ty Thực phẩm Đông Anh
Từ T10/1992 đến T10/2003	Cửa hàng trưởng – Trưởng phòng kinh doanh C.ty Thương nghiệp tổng hợp Đông Anh
Từ T12/2003 đến T12/2007	Trưởng ban quản lý chợ đầu mối Bắc Thăng Long
Từ T1/2008 đến T10/2008	Chuyên viên P. Kinh tế UBND Huyện Đông Anh
Từ T11/2008 đến T7/2015	Phó giám đốc XN Môi trường đô thị Đông Anh
Từ T8/2015 đến T12/2015	Phó giám đốc Chi nhánh XN Môi trường đô thị Đông Anh

Từ T1/2017 đến nay

*Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty CP
MTĐT Đông Anh*

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 40.400 cổ phần, chiếm 3,36% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao Thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Phạm Ngọc Tùng – Phó Giám đốc Công ty**

- Họ và tên: Phạm Ngọc Tùng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/11/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Xóm Đồng, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội
- Số CMND: 011812649 Ngày cấp: 29/3/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>
<i>Từ năm 2002-2007</i>	<i>Làm công nhân lái xe thuộc Đội xe Xí nghiệp MTĐT Đông Anh</i>
<i>Từ năm 2008-2012</i>	<i>Làm Đội phó Đội xe Xí nghiệp</i>
<i>Từ T3/2012- T11/2015</i>	<i>Làm Đội trưởng Đội xe Xí nghiệp</i>
<i>Từ T11/2015- T6/2016</i>	<i>Làm phó phòng Phụ trách P.TC-HC Chi nhánh Xí nghiệp</i>
<i>Từ T7/2016- T2/2017</i>	<i>Làm Trưởng phòng TC-HC Chi nhánh Xí nghiệp</i>
<i>Từ T2/2017- T4/2018</i>	<i>Làm Trưởng phòng TC-HC Công ty CP MTĐT Đông Anh</i>
<i>Từ T4/2018 đến nay</i>	<i>Làm Phó Giám đốc Công ty CP MTĐT Đông Anh</i>

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần, chiếm 0,26% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Thạch Tụy – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Nguyễn Thạch Tụy

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 14/09/1974

- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ hiện tại: Thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, TP Hà Nội

- Số CMND: 012089813 Ngày cấp: 16/11/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tài Vụ (Kế toán trưởng)

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
<i>Từ 09/1996 đến 09/1998</i>	<i>Kế toán đội cây xanh Môi trường đô thị Đông Anh</i>
<i>Từ 12/1998 đến 6/2015</i>	<i>Kế toán trưởng Xí nghiệp Môi trường đô thị Đông Anh</i>
<i>Từ 1998 đến 2005</i>	<i>Bí thư đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Xí nghiệp Môi trường đô thị Đông Anh.</i>
<i>Từ 02/2012 đến 06/2015</i>	<i>Trưởng phòng Tài Vụ Xí nghiệp Môi trường đô thị Đông Anh</i>
<i>Từ 07/2015 đến 14/2/2017</i>	<i>Trưởng phòng Tài Vụ (Kế toán trưởng) Công ty TNHH MTV môi trường đô thị Hà Nội – Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị Đông Anh</i>
<i>Từ 15/2/2017 đến nay</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng Tài Vụ (Kế toán trưởng) Công ty CP môi trường đô thị Đông Anh</i>

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 28.500 cổ phần, chiếm 2,38% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu cho Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội: 81.000 cổ phần, chiếm 6,75% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội	Đại diện sở hữu vốn	612.000	51%
2	Chữ Thị Thùy	Vợ	3.700	0,3%
Tổng			615.700	51,3%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao Thành viên HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Không có.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng số 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1. Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên đại học	30	11,86
- Cao đẳng	4	1,58
- Trung cấp, công nhân kỹ thuật	49	19,37
- Lao động phổ thông	170	67,19
2. Phân theo giới tính		
- Nam	92	36,36
- Nữ	161	63,64
Tổng số	253	

2.4. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách đào tạo

Nhìn chung, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Riêng lao động cần nâng cao tay nghề khi phát sinh quy trình công nghệ mới đều được gửi đi đào tạo nâng cao tay nghề trực tiếp tại các đơn vị bạn có trang thiết bị kỹ thuật phù hợp, đây là chính sách nổi bật của chiến lược quản lý phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến

kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

Bảng số 5: Mức lương bình quân của người lao động

Nội dung	2017	2018	2019
Lao động bình quân (người)	190	188	314
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.100.000	6.728.000	5.282.343

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng số 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	48.887	52.654	7,71
2. Vốn chủ sở hữu	13.669	13.908	1,75
3. Doanh thu thuần	53.307	48.768	(8,51)
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.845	362	(87,28)
5. Lợi nhuận khác	274	(43)	-
6. Lợi nhuận trước thuế	3.118	319	(89,77)
7. Lợi nhuận sau thuế	2.495	239	(90,42)
8. Giá trị sổ sách (đồng) = VCSH/1.200.000 cổ	11.391	11.590	1,75
9. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Môi trường đô thị Đông Anh)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 7: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,77	0,82
Hệ số thanh toán nhanh ((TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,12	0,14
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,72	0,74
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,58	2,79
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,58	1,78
Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân	Lần	1,22	0,96
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,68	0,49
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	19,26	1,73
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,70	0,47
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	5,34	0,74

4.3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

4.3.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành	: 1.200.000	cổ phần
Cổ phần nhà nước	: 0	cổ phần
Cổ phần cổ đông khác	: 0	cổ phần
Cổ phiếu tự do chuyển nhượng	: 1.002.000	cổ phần
Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	: 198.000	cổ phần

4.3.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 12/03/2020

Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 12/03/2020

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước	166	1.200.000	100%
	<i>Tổ chức</i>	01	612.000	51%
	<i>Cá nhân</i>	165	588.000	49%
2	Cổ đông nước ngoài	00	00	00
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	00
Tổng Cộng		166	1.200.000	100%

Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm ngày 12/03/2020

TT	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	0100105535	282 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	612.000	51%
2	Nguyễn Thị Kim Liên	001165000773	Đông Quán, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội	118.900	9,91%
Tổng				730.900	60,91%

4.3.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ khi thực hiện cổ phần hóa đến nay, Công ty hoạt động với mức vốn điều lệ là 12.000.000.000 đồng và không tiến hành thay đổi vốn điều lệ

4.3.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

4.3.5. Các chứng khoán khác

Không có

4.4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

4.4.1. Chính sách môi trường của Công ty

- Tuân thủ các yêu cầu pháp luật về quản lý chất thải rắn, bùn thải.
- Hoạch định và triển khai có hiệu lực và hiệu quả các giải pháp ngăn ngừa ô nhiễm trong quá trình quản lý các loại chất thải.
- Cải tiến liên tục, có hiệu quả các kết quả hoạt động môi trường thông qua các giải pháp công nghệ, quản trị.
- Tất cả CBCNV đều có ý thức trong việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên và năng lượng. Quan tâm, đầu tư, thực hiện các biện pháp nhằm tái chế, tái sử dụng các chất thải thích hợp.
- Chủ động trong việc chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó trong tình trạng khẩn cấp về các sự cố môi trường có thể xảy ra.

4.4.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Đối với tình hình thực hiện các quy định về công tác bảo vệ môi trường, Công ty đã thực hiện vận hành đúng quy trình xử lý chất thải tại các bãi rác và các lò đốt chất thải nguy hại, định kỳ kiểm tra vệ sinh môi trường. Thực hiện đúng tần suất quan trắc, kiểm tra môi trường (nước thải, nước ngầm, nước mặt, khí thải...) theo quy định của các Thông tư, Nghị định liên quan. Lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, lập báo cáo về thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết và báo cáo với các sở, ban, ngành có liên quan. Hàng năm, công ty đều thực hiện Phiếu đánh giá sự tuân thủ yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác, làm cơ sở để đánh giá và kiểm tra việc tuân thủ pháp luật nói chung và pháp luật về bảo vệ môi trường nói riêng.

4.4.3. Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

- Giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm ở các bãi rác trên địa bàn huyện Đông Anh.
- Hoạt động quyên góp, giúp đỡ cộng đồng: Trong năm 2019, Công ty tích cực tham gia ủng hộ, đóng góp từ cán bộ, công nhân viên cho các công tác xã hội, đóng góp vào các Quỹ như Quỹ xã hội, Quỹ đền ơn đáp nghĩa.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua một số chỉ tiêu chính năm 2019 như sau:

Bảng số 10: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kê hoạch 2019	Thực hiện 2019	% TH/KH năm 2019
1	Vốn điều lệ	triệu đồng	12.000	12.000	-
2	Doanh thu thuần	triệu đồng	54.700	48.768	89,16%
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	3.325	319	9,59%
4	Tỷ lệ cổ tức	triệu đồng	8%	-	-

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng số 11: Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	31/12/2018	31/12/2019	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	48.887	52.654	7,71
2	Tài sản ngắn hạn	23.386	29.366	25,57
3	Phải thu ngắn hạn	561	3.847	585,74
4	Hàng tồn kho	19.796	24.367	23,09
5	Tài sản dài hạn	25.501	23.288	(8,68)
6	Phải thu dài hạn	-	-	-

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng số 12: Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% tăng giảm
Nợ ngắn hạn	30.375	35.730	17,63
Phải trả người bán ngắn hạn	13.200	5.437	(58,81)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	613	1.088	77,49
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	3.747	3.943	5,23
Phải trả người lao động	793	3.902	392,06
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.664	2.324	39,66
Phải trả ngắn hạn khác	1.067	8.285	675,75
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8.190	10.665	30,22
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.102	87	(92,11)
Nợ dài hạn	4.843	3.016	(37,72)
Tổng cộng	35.218	38.746	10,02

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm, Ban Giám đốc đã thực hiện phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của từng đơn vị, kiểm soát cơ cấu tài sản, nâng cao hiệu quả đầu tư của Công ty. Kiểm soát và ngăn ngừa rủi ro, biến động của thị trường, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Kiện toàn, bổ nhiệm cán bộ quản lý ở các phòng, đội phù hợp yêu cầu công việc. Nâng cao vai trò quản lý, tham mưu từ bộ máy văn phòng.

Cử cán bộ công nhân viên các phòng, ban tham gia các khóa học nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn.

Tổ chức các đợt thi đua khen thưởng chào mừng các sự kiện trọng đại là động lực kích thích cán bộ công nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm với các công việc và tinh thần đoàn kết tập thể.

Xây dựng kế hoạch hoạt động năm, quý, tháng.

Tăng cường công tác truyền thông, đảm bảo cung cấp đầy đủ các thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư.

Xây dựng chế độ báo cáo trong các buổi họp giao ban hàng tuần và có kết luận giao ban gửi từng phòng, đội, tổ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Kế hoạch cụ thể

Đổi mới công tác quản trị, thu hút thêm đầu tư nguồn vốn bên ngoài, nâng cao tính tự chủ và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Tiếp tục củng cố tổ chức, quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận.

Đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm.

Giữ vững địa bàn đang hoạt động duy trì vệ sinh môi trường, tưới nước rửa đường, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, vườn hoa, công viên; cấp thoát nước, duy trì hệ thống điện chiếu sáng, quản lý duy tu các tuyến đường được giao.

Mở rộng và phát triển thị trường sang các địa bàn vùng lân cận.

Giữ vững những hợp đồng, những lĩnh vực dịch vụ truyền thống đang thực hiện: vệ sinh, thu gom vận chuyển rác thải độc hại và không độc hại; trồng chăm sóc, bán cho thuê cây xanh, cây cảnh...

Từng bước khai thác thêm một số lĩnh vực dịch vụ theo ngành nghề kinh doanh như: Dịch vụ vệ sinh làm sạch nhà cửa, văn phòng, trụ sở, công trình công cộng, cải tạo môi trường sinh thái. Sản xuất kinh doanh các sản phẩm hàng hóa từ nguồn phế thải: tái chế, tái sử dụng phế thải. Thiết kế sân vườn, cây xanh cây cảnh, cây bóng mát. Sản xuất, bán và cho thuê dụng cụ môi trường. Thực hiện cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật; Nghiên cứu đầu tư lĩnh vực xử lý chất thải lỏng, lò đốt rác sinh hoạt, xử lý chất thải xây dựng... theo ngành nghề ĐKKD;

Tiếp tục củng cố tổ chức, quản lý, đổi mới công nghệ.

4.2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

Bảng số 13: Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2020/2019
Vốn điều lệ (triệu đồng)	12.000	12.000	100
Doanh thu thuần (triệu đồng)	48.768	52.750	108,17
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	319	3.087,5	967,87
Cổ tức (%)	-	8	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích về môi trường, hơn ai hết Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh ý thức được tầm quan trọng của việc giữ gìn môi trường sạch sẽ, không khí trong lành cho xã hội. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, Công ty luôn quan tâm đến công tác cải thiện chất lượng dịch vụ, tiếp tục triển khai các chương trình về tiết kiệm năng lượng, phân loại rác tại văn phòng công ty. Về

phân loại rác thải, Công ty đã ban hành các Quyết định và hướng dẫn phân loại, thu gom rác thải sinh hoạt và rác thải nguy hại tại văn phòng công ty. Cùng với đó, quy định về sử dụng điện nước tại văn phòng công ty cũng được phổ biến đến toàn thể cán bộ, công nhân viên được biết và tổ chức thực hiện.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Lực lượng lao động đóng vai trò quan trọng trong công tác sản xuất của Công ty. Do đó, chăm lo đời sống người lao động trực tiếp là ưu tiên hàng đầu của Công ty. Do đó, chăm lo đời sống người lao động là ưu tiên hàng đầu của Công ty, tạo tâm lý phấn khởi cho người lao động yên tâm công tác, gắn bó với công ty. Bên cạnh đó, tổ chức Công đoàn cũng có những động viên tinh thần lẫn vật chất cho người lao động. Những sự quan tâm lo lắng đó của Ban lãnh đạo công ty đã góp phần tạo tâm lý ổn định và nâng cao cuộc sống cho người lao động, làm cho họ thật sự yên tâm, lao động hăng say, giữ gìn thành phố xanh – sạch – đẹp.

6.3. Đánh giá liên qua đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Song song với nhiệm vụ kinh doanh, Công ty còn chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội, các chương trình đóng góp cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ xã hội và nhiều chương trình tài trợ khác. Những hoạt động từ thiện sẽ luôn được Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty tích cực hưởng ứng và sẵn sàng tham gia.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017:

Thuận lợi:

Công ty nhận được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, HĐND, UBND Huyện Đông Anh, UBND Thành phố Hà Nội và các Sở ngành liên quan. Được sự giúp đỡ của UBND các xã, Thị trấn tuyên truyền từ đó nhận thức của cán bộ và nhân dân trong Huyện về công tác vệ sinh môi trường được nâng cao.

Công ty đã có bề dày trong hoạt động, có sự ổn định trong tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn nữa đội ngũ Cán bộ, CNV có tay nghề, có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác, có tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất.

Khó khăn

Trước yêu cầu chất lượng phục vụ vệ sinh môi trường ngày càng cao và việc đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, đòi hỏi Công ty phải nâng cao năng lực hoạt động sản xuất phục vụ. Tuy nhiên, nguồn kinh phí chi trả cũng như đầu tư cho công tác phục vụ vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn thành phố vẫn còn những mặt hạn chế do thiếu kinh phí.

Tình hình giá cả thị trường trong thời gian vừa qua có những biến động rất lớn về giá nguyên vật liệu, nhiên liệu, xăng dầu, đầu vào giá nhân công làm tăng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty mới chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Do đó, chưa có nhiều kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh dịch vụ theo mô hình công ty cổ phần. Việc điều hành sản xuất từ phân giao kế hoạch đến phân đặt hàng có nhiều thay đổi.

Nhiệm vụ của Công ty đa dạng, nặng nhọc và độc hại, đối tượng phục vụ nhiều thành phần, chất lượng phục vụ đòi hỏi ngày càng cao, địa bàn làm việc trải rộng khắp địa bàn Huyện.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

Kể từ thời điểm đi vào hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác giám sát, định hướng thông qua báo cáo và trao đổi công việc với Ban Giám đốc. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban Giám đốc thường xuyên trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển của Công ty.

Trong năm 2019, Ban Giám đốc cùng bộ máy điều hành đã nỗ lực phấn đấu, làm hết trách nhiệm của mình trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn Huyện Đông Anh. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.
- Tập trung đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh – dịch vụ là thế mạnh của Công ty như vệ sinh gia đình, vệ sinh công sở, vệ sinh công nghiệp, làm đại lý mua bán vật tư thiết bị môi trường như thùng rác và các sản phẩm, máy móc liên quan đến vệ sinh môi trường.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức từ phòng, ban, các đội sản xuất, tổ sản xuất thuộc toàn Công ty và tiếp tục tinh giảm lao động gián tiếp để phù hợp với sự phát triển của Công ty và thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Đầu tư nâng cấp một số công nghệ xử lý môi trường như: hệ thống xử lý nước rỉ rác, hệ thống xử lý chất thải công nghiệp nguy hại tương ứng với nhu cầu của thị trường.

V. **QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. **Hội đồng quản trị**

a. **Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

Bảng số 14: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Số lượng chức danh TV	
				HDQT do từng TV	HDQT nắm giữ tại công ty khác
1	Nguyễn Thị Kim Liên	Chủ tịch	9,91		0
2	Nguyễn Tiến Đông	Thành viên	3,3		0
3	Đào Đình Đức	Thành viên	3,37		0
4	Hoàng Văn Đắc	Thành viên	0		0
5	Nguyễn Thạch Tụy	Thành viên	2,375		0

b. **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

+ Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Bảng số 15: Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Ngày họp	Số Biên bản, Nghị quyết	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
1	15/1/2019	01/BB-HĐQT; 01/NQ-HĐQT	Thực hiện các nhiệm vụ Quý 4/2018 và Phương hướng Quý 1/2019	Đã hoàn thành nhiệm vụ Quý 4/2019
2	28/2/2019	02/BB-HĐQT; 02/NQ-HĐQT	Công ty đề nghị Chủ đầu tư tạm dừng phân phát sinh ngoài hợp đồng duy trì vệ sinh ngõ xóm 23 xã từ ngày 3/3/2019	
3	5/3/2019	03/BB-HĐQT; 03/NQ-HĐQT	Công ty đề nghị Chủ đầu tư cho duy trì vệ sinh ngõ xóm 4 xã và vận chuyển rác 23 xã và thị trấn từ ngày 8/3/2019	
4	25/4/2019	04/BB-HĐQT; 04/NQ-HĐQT	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Dự kiến Công ty sẽ tổ chức trong tháng 5/2019	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã tổ chức ngày 19 tháng 5 năm 2019
5	4/7/2019	05/BB-HĐQT; 05/NQ-HĐQT	Thực hiện các nhiệm vụ Quý 2/2019 và Phương hướng Quý 3/2019	Hoàn thành nhiệm vụ
6	24/10/2019	06/BB-HĐQT; 06/NQ-HĐQT	Thực hiện các nhiệm vụ Quý 3/2019 và Phương hướng Quý 4/2019	Hoàn thành nhiệm vụ

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Bảng số 16: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Cao Thị Huyền	Trưởng ban	0,18
2	Hoàng Thị Hiến	Thành viên	0,025
3	Võ Thanh Hoa	Thành viên	0,225

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Bảng số 17: Các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Ngày họp	Số Biên bản	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
1	17/1/2019	01/BB-HĐQT; 01/NQ-HĐQT	Thực hiện các nhiệm vụ Quý 4/2018 và Phương hướng Quý 1/2019	Đã hoàn thành nhiệm vụ Quý 4/2019
2	6/3/2019	02/BB-HĐQT; 02/NQ-HĐQT	Công ty đề nghị Chủ đầu tư : + Tạm dừng phần phát sinh ngoài hợp đồng duy trì vệ sinh ngõ xóm 23 xã từ ngày 3/3/2019. + Duy trì vệ sinh ngõ xóm 4 xã và vận chuyển rác 23 xã và thị trấn từ ngày 8/3/2019	
3	27/4/2019	03/BB-HĐQT; 03/NQ-HĐQT	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Dự kiến Công ty sẽ tổ chức trong tháng 5/2019	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã tổ chức ngày 19 tháng 5 năm 2019
4	6/7/2019	04/BB-HĐQT; 04/NQ-HĐQT	Thực hiện các nhiệm vụ Quý 2/2019 và Phương hướng Quý 3/2019	Hoàn thành nhiệm vụ
5	26/10/2019	05/BB-HĐQT; 05/NQ-HĐQT	Thực hiện các nhiệm vụ Quý 3/2019 và Phương hướng Quý 4/2019	Hoàn thành nhiệm vụ

VI. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS

1. Thù lao, lợi ích của thành viên HĐQT, BKS

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định.

Bảng số 18: Thù sao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao (HĐQT, BKS)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Thị Kim Liên	Chủ tịch HĐQT	40.320.000	
2	Nguyễn Tiến Đông	Thành viên HĐQT	28.800.000	
3	Đào Đình Đức	Thành viên HĐQT	28.800.000	
4	Nguyễn Thạch Tụy	Thành viên HĐQT	28.800.000	
5	Hoàng Văn Đắc	Thành viên HĐQT	28.800.000	
6	Võ Thanh Hoa	Thư ký HĐQT	5.760.000	
II	Ban Kiểm soát			
6	Cao Thị Huyền	Trưởng BKS	11.520.000	
7	Võ Thanh Hoa	Thành viên BKS	7.680.000	
8	Hoàng Thị Hiến	Thành viên BKS	5.760.000	

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn

Không có giao dịch trong năm.

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết Báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: moitruongdonganh.vn

Đông Anh, ngày 17 tháng 04 năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THỊ KIM LIÊN

